BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026
Môn thi: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh: .....
Số báo danh: .....

Mã đề: 0801

PHẦN I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Các nước ASEAN đã kí kết văn kiện nào sau đây vào năm 2003?
A. Tuyên bố Ba-li II.
B. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền.
C. Hiến chương Liên hợp quốc.
D. Hiến chương ASEAN.

Câu 2. Đường lối đổi mới về kinh tế ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay có nội dung nào sau đây?
A. Bắt đầu xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
B. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
C. Bước đầu xây dựng cơ chế quản lí kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp.
D. Kết thúc quá trình xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Câu 3. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây chống lại ách đô hộ của nhà Đông Hán bùng nổ vào năm 40?
A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
B. Khởi nghĩa Phùng Hưng.
C. Khởi nghĩa Bà Triệu.
D. Khởi nghĩa Lý Bí.

Câu 4. Quá trình từ đàm phán đến kí kết Hiệp định Pa-ri (1968 – 1973) đã để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho hoạt động đối ngoại của Việt Nam hiện nay?
A. Thực lực quốc gia là một trong những điều kiện đưa đến thành công của hoạt động đối ngoại.
B. Đặt trọng tâm vào việc duy trì, phát triển đồng đều mối quan hệ với các đối tác truyền thống.
C. Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
D. Linh hoạt trong hoạt động đối ngoại để giải quyết triệt để lợi ích của các nước.

Câu 5. Tổ chức nào sau đây được thành lập để củng cố sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam vào năm 1951?
A. Hội Chấn Hoa Hưng Á.
B. Hội Liên hiệp thuộc địa.
C. Mặt trận Liên Việt.
D. Việt Nam Quang phục Hội.

Câu 6. Nhân vật lịch sử nào sau đây đã lãnh đạo quân Tây Sơn giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh xâm lược vào cuối thế kỉ XVIII?
A. Trần Quốc Tuấn.
B. Lê Hoàn.
C. Lý Thường Kiệt.
D. Quang Trung.

Câu 7. Liên hợp quốc có hoạt động nào sau đây để bảo đảm quyền con người?
A. Xây dựng và kí kết các văn bản, điều ước quốc tế về quyền con người.
B. Can thiệp trực tiếp vào các nước nhằm thi hành triệt để quyền con người.
C. Xây dựng thể chế chính trị thống nhất cho các quốc gia.
D. Thành lập khối phòng thủ chung dựa trên cơ sở đồng thuận.

Câu 8. Một trong những xu thế phát triển chính của thế giới sau cuộc Chiến tranh lạnh là
A. chấm dứt ngay mọi xung đột giữa các nước.
B. hạn chế liên kết về kinh tế giữa tất cả các nước.
C. đối thoại và hợp tác trong quan hệ quốc tế.
D. đối đầu giữa Liên Xô và Mỹ.

Câu 9. So với Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930), Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (1941) có điểm mới nào sau đây?
A. Chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc cho phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam.
B. Thể hiện vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc hoạch định đường lối chiến lược cách mạng Việt Nam.
C. Diễn ra trong bối cảnh cách mạng Việt Nam đã có sự lãnh đạo thống nhất của một chính đảng cộng sản.
D. Góp phần định hướng, thúc đẩy sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

Câu 10. Nhận định nào sau đây là đúng về quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam từ năm 2006 đến nay?

A. Là quá trình phá thế bị bao vây và cô lập toàn diện để hội nhập quốc tế.

B. Thường xuyên nâng tầm hợp tác với hệ thống xã hội chủ nghĩa.

C. Ngày càng mở rộng quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với nhiều nước.

D. Đánh dấu sự khởi đầu cho hợp tác đa phương giữa Việt Nam với các nước.

Câu 11. Quá trình phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á từ năm 1967 đến năm 2015 có đặc điểm nào sau đây?

A. Xuất phát từ liên minh quân sự phát triển thành tổ chức liên kết kinh tế, chính trị.

B. Có sự phát triển từng bước về cơ cấu tổ chức, phạm vi và mức độ hợp tác.

C. Trọng tâm của quá trình hợp tác có sự chuyển dịch từng bước từ nội khối sang ngoại khối.

D. Quá trình hình thành, phát triển chịu sự chi phối thường xuyên của cuộc Chiến tranh lạnh.

Câu 12. Quốc gia nào sau đây ở châu Mỹ đã dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh?

A. Phi-líp-pin. **B.** Xin-ga-po. **C.** Cam-pu-chia. **D.** Mê-hi-cô.

Câu 13. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam đã để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay?

A. Phát huy cao độ sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong kỉ nguyên mới.

B. Cần thống nhất về tổ chức của các mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam.

C. Duy trì, phát triển mối quan hệ liên minh phòng thủ với các nước Đông Dương.

D. Kết hợp hài hòa, thường xuyên giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự.

Câu 14. Quốc gia nào sau đây là thành viên của Cộng đồng ASEAN vào năm 2015?

A. Thái Lan. **B.** Cu-ba. **C.** Ma-rốc. **D.** Hàn Quốc.

Câu 15. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

A. tác động trực tiếp của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất.

B. sự ra đời của Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN.

C. thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

D. Mỹ không còn là siêu cường kinh tế số một thế giới.

Câu 16. So với chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 – 1965), chiến lược "Chiến tranh cục bộ" (1965 – 1968) của Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam có điểm khác biệt nào sau đây?

A. Tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn Mỹ.

B. Đưa số lượng lớn quân đồng minh của Mỹ vào trực tiếp tham chiến trên chiến trường.

C. Sử dụng vũ khí, trang bị kĩ thuật và phương tiện chiến tranh của Mỹ.

D. Diễn ra trong bối cảnh Mỹ đang chống lại phe xã hội chủ nghĩa.

Câu 17. Nhận định nào sau đây là đúng về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

A. Diễn ra đồng bộ và sâu rộng nhưng độc lập trên các lĩnh vực kinh tế – xã hội.

B. Là sự thay đổi hình thức, bước đi và biện pháp để thực hiện mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

C. Có sự điều hành trực tiếp của nhà nước vào những quy trình sản xuất của các doanh nghiệp.

D. Hạn chế sự phát triển của kinh tế tư nhân để tập trung phát triển kinh tế nhà nước.

Câu 18. Nguyên thủ của những quốc gia nào sau đây cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh vào năm 1989?

A. Pháp và Nhật Bản. **B.** Anh và Hà Lan.

C. Ấn Độ và Ai Cập. **D.** Mỹ và Liên Xô.

Câu 19. Phan Bội Châu có hoạt động đối ngoại nào sau đây vào đầu thế kỉ XX?

A. Tham dự Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp.

B. Đàm phán với Pháp để thực hiện cải cách cho Việt Nam.

C. Vận động sự ủng hộ của Nhật Bản để giải phóng dân tộc.

D. Liên hệ với lực lượng Đồng minh chống phát xít.

Câu 20. Thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân và dân Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?

A. Kết thúc cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam Việt Nam.

B. Buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, lập tức rút hết quân về nước.

C. Giáng đòn quyết định làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền Sài Gòn.

D. Buộc Mỹ phải thừa nhận sự thất bại của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".

Câu 21. Nguyễn Ái Quốc **không** có hoạt động nào sau đây trong giai đoạn 1920 – 1930?

A. Tham dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản.

B. Soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam.

C. Soạn thảo Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt.

D. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 22. Quốc gia nào sau đây tham gia thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết vào năm 1922?

A. Anh. **B.** Nga. **C.** Bồ Đào Nha. **D.** Lào.

Câu 23. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam đã

A. mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do của dân tộc.

B. dẫn đến sự sụp đổ của hệ thống tư bản chủ nghĩa.

C. lật đổ hoàn toàn chế độ thực dân trên thế giới.

D. chấm dứt sự tồn tại của chế độ phong kiến ở châu Á.

Câu 24. Việt Nam đạt được thành tựu nào sau đây trong hội nhập quốc tế vào năm 2007?

A. Tham gia Công ước Luật biển của Liên hợp quốc.

B. Gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế.

C. Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

D. Trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin, đoạn tư liệu sau đây:

Tác giả của cuốn sách *Chủ nghĩa tư bản lịch sử thăng trầm 120 năm (1900 – 2020)* đã viết về chủ nghĩa tư bản hiện đại như sau: "[…], *chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột, bất công, mặc dù các hình thức bóc lột luôn được che đậy và thay đổi dựa trên việc áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.*[…]. *Đồng thời, sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản hiện đại đã vượt ra khỏi biên giới quốc gia và được triển khai trên phạm vi quốc tế thông qua các hình thức như: xuất khẩu tư bản và hàng hóa, đầu tư, săn lùng chất xám và nhân công giá rẻ ở các nước đang phát triển*".

(Trần Thị Vinh: *Chủ nghĩa tư bản lịch sử thăng trầm 120 năm (1900 – 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.70-71)

a) Từ năm 1945 đến nay, các hình thức bóc lột của chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày càng tinh vi hơn.

b) Từ những hạn chế của chủ nghĩa tư bản hiện đại cho thấy sự đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

c) Thông tin trong đoạn tư liệu phản ánh về một số thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

d) Xuất khẩu tư bản là một hình thức đầu tư mới của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Thực hiện hướng chiến lược tấn công ở Hà Nội và các thành phố, đô thị có quân địch đóng trên bắc vĩ tuyến 16 và cuộc chiến đấu của quân dân ta hãm địch trong các đô thị (kéo dài trong vòng 2 đến 3 tháng), tiêu hao và tiêu diệt được một số sinh lực địch trong điều kiện so sánh lực lượng ta và địch còn chênh lệch mà vẫn bảo toàn được lực lượng nhằm chuyển toàn bộ đất nước sang kháng chiến lâu dài là một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược đầu tiên trong cuộc kháng chiến toàn quốc của quân và dân Việt Nam".

(Viện Sử học: *Lịch sử Việt Nam,* tập 10, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.211)

a) Thắng lợi của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã đưa đến việc quân và dân Việt Nam giành được quyền chủ động tiến công chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

b) Thắng lợi của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã tạo điều kiện để đưa các cơ quan của Đảng Cộng sản Đông Dương và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa rút lên căn cứ kháng chiến an toàn.

c) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 của quân và dân Việt Nam đã tiêu diệt được một bộ phận sinh lực địch.

d) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 là sự kiện khởi đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, góp phần tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Một trong những nội dung cơ bản của đường lối và nghệ thuật tổ chức của cuộc kháng chiến chống Mỹ là: Xây dựng khối đoàn kết toàn dân theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh […]. *Nghĩa là, tập hợp tất cả mọi tầng lớp người Việt Nam trong một mặt trận dân tộc thống nhất nhằm chống đế quốc Mỹ xâm lược, vì độc lập, tự do, vì thống nhất Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công" của Hồ Chí Minh được vận dụng vào điều kiện lịch sử mới của đất nước – đất nước chia làm hai miền, đồng thời thực hiện hai chiến lược cách mạng".*

(Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Thắng lợi và bài học,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.190)

a) Đại đoàn kết toàn dân tộc là một trong những truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam được khởi nguồn, vận dụng sáng tạo và phát huy mạnh mẽ trong thời kì Đổi mới.

b) Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Hội Liên Việt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

c) Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam là tổ chức đoàn kết các tầng lớp nhân dân đấu tranh để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

d) Trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã tập hợp và thống nhất các mặt trận dân tộc ở hai miền Nam – Bắc để phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiến tới thống nhất đất nước.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Trong suốt 40 năm đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn. Từ một quốc gia lạc hậu, thiếu đói thường xuyên, chúng ta đã vươn lên thoát khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, trở thành nước đang phát triển, có mức thu nhập trung bình. Đời sống Nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay".

(Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, tr.105)

a) Những thành tựu của công cuộc Đổi mới đưa Việt Nam từ một nước nghèo, kém phát triển trở thành một nước đang phát triển, có mức thu nhập trung bình.

b) Từ thực tiễn 40 năm đổi mới đất nước cho thấy mối quan hệ hài hòa giữa phát triển kinh tế với tiến bộ xã hội, đồng thời khẳng định nền kinh tế thị trường là điểm sáng tạo riêng của Việt Nam.

c) Những thông tin của đoạn tư liệu cho biết về một phần thực trạng của Việt Nam trong công cuộc Đổi mới đất nước.

d) Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao là một trong những thành quả của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam.

---------- HẾT ----------

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026

Môn: Lịch sử

Câu/Đề	0801	0802	0803	0804	0805	0806	0807	0808	0809	0810	0811	0812	0813	0814	0815	0816	0817	0818	0819	0820	0821	0822	0823	0824
1	A	C	D	B	C	D	D	A	D	B	D	D	A	A	D	C	C	D	D	D	B	B	D	B
2	B	A	C	A	B	A	D	D	D	B	D	A	D	B	D	D	A	A	D	A	B	B	A	D
3	A	B	C	A	A	B	A	B	C	A	C	B	C	D	C	B	C	C	D	C	A	D	D	C
4	A	A	A	A	A	B	C	A	B	C	A	C	A	A	B	C	B	B	A	A	D	C	C	A
5	C	D	D	C	D	A	A	C	D	B	C	C	C	D	D	C	D	B	C	A	D	A	A	B
6	D	D	B	A	C	C	B	A	A	D	D	A	D	B	B	D	A	C	B	B	C	A	A	C
7	A	C	A	B	B	D	D	D	B	B	B	C	C	D	A	D	C	B	C	B	D	A	A	B
8	C	A	A	B	D	B	B	B	B	D	A	D	A	A	C	D	D	B	B	C	C	C	C	C
9	C	A	B	C	D	D	A	C	C	C	C	A	D	C	A	B	C	B	A	D	C	C	C	B
10	C	B	C	B	C	A	D	B	A	C	B	A	D	D	A	A	A	C	B	D	A	B	A	B
11	B	A	C	D	B	B	D	A	A	D	B	B	C	C	D	B	B	A	D	A	B	A	B	C
12	D	A	B	C	A	C	D	B	C	D	C	C	B	B	C	D	D	D	B	A	A	B	C	B
13	A	B	C	B	D	C	B	A	A	A	C	C	B	B	A	A	C	D	A	C	B	A	D	A
14	A	D	D	D	C	D	A	C	C	C	C	C	C	B	B	C	D	D	B	C	C	B	A	B
15	C	B	C	A	B	C	D	B	D	D	A	B	C	C	B	B	A	C	A	A	A	D	C	A
16	B	B	A	C	A	C	D	D	D	A	D	B	A	A	A	A	A	C	B	B	C	B	C	B
17	B	B	B	B	A	A	B	C	A	B	B	A	B	C	C	C	A	D	C	A	B	D	D	D
18	D	D	B	B	D	A	C	A	A	C	D	D	B	C	C	D	B	C	D	D	A	C	B	D
19	C	A	D	A	D	C	D	C	A	D	C	A	B	A	C	D	C	B	A	B	B	D	B	A
20	D	C	D	D	A	C	B	A	D	D	B	C	A	A	D	A	B	A	C	A	B	C	C	A
21	B	D	A	B	B	D	B	B	A	A	D	D	C	B	A	D	B	A	B	C	B	B	D	B
22	B	A	A	B	A	A	C	D	A	A	D	C	D	D	B	B	C	D	B	B	A	B	D	B
23	A	B	B	B	D	B	B	C	A	A	C	A	C	C	D	A	A	D	A	B	C	D	A	A
24	D	D	A	D	D	D	A	D	C	C	C	B	D	B	A	C	C	D	B	D	A	C	D	D
25	D,D,D,S	S,S,D,D	S,D,S,D	S,S,S,D	D,D,S,D	D,D,S,S	S,S,S,D	S,D,S,S	D,D,D,S	S,S,D,D	S,D,D,D	S,D,S,S	D,S,S,D	D,S,D,S	D,S,D,S	D,S,D,D	D,S,S,D	D,D,S,D	D,S,S,D	D,D,D,S	S,D,D,S	S,D,S,S	S,D,S,D	S,S,D,D	S,D,S,S
26	S,D,D,S	S,D,D,S	S,S,D,S	D,S,S,D	S,D,S,S	S,D,S,S	D,D,S,S	D,S,D,S	D,S,D,S	S,D,S,S	S,D,D,S	D,S,S,D	S,S,D,D	S,D,S,S	S,D,D,S	D,S,S,D	S,S,S,D	S,S,D,S	D,S,S,D	D,S,S,S	D,S,D,S	S,D,D,S	D,S,S,D	S,D,S,D	D,S,S,D
27	S,S,D,S	D,S,D,S	D,S,D,D	D,D,S,S	S,S,D,D	D,S,D,S	D,D,S,D	D,S,D,S	D,D,D,S	D,D,S,S	S,S,D,S	S,D,S,D	S,S,S,D	S,S,D,D	D,D,D,S	S,D,D,S	D,D,D,S	S,D,S,S	D,S,D,D	S,D,S,S	D,S,D,D	S,S,D,D	D,S,D,D	D,S,S,D
28	D,S,D,D	D,S,S,S	D,D,D,S	S,D,S,D	D,D,D,S	S,D,S,D	D,S,D,D	S,S,D,D	S,S,S,D	S,S,D,D	D,S,D,D	D,S,S,D	S,D,D,D	S,S,D,D	S,D,S,S	D,S,D,S	S,S,D,S	D,S,D,S	D,D,S,S	D,S,D,S	D,D,D,S	S,S,D,S	D,D,D,S	S,D,D,S

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026

Môn: Lịch sử

Câu/Đề	0825	0826	0827	0828	0829	0830	0831	0832	0833	0834	0835	0836	0837	0838	0839	0840	0841	0842	0843	0844	0845	0846	0847	0848
1	A	B	B	D	C	C	A	C	A	B	A	D	D	C	D	D	D	A	D	C	B	C	C	D
2	C	C	C	B	B	C	D	C	C	C	A	C	D	B	B	D	D	B	B	C	A	C	C	B
3	A	A	D	D	B	A	B	A	D	A	B	A	B	B	A	D	B	D	C	D	B	B	A	B
4	A	D	C	A	D	D	D	D	C	B	A	B	A	C	D	B	B	D	D	B	B	A	D	A
5	A	C	D	B	A	A	B	A	A	B	A	B	B	B	D	D	C	B	B	D	A	D	C	A
6	C	B	C	C	B	B	D	B	B	B	A	A	A	A	A	D	A	A	C	D	B	D	D	C
7	C	B	B	B	B	D	A	D	C	D	B	C	B	A	B	B	C	D	C	C	B	D	B	A
8	B	B	C	C	A	B	A	A	C	C	B	A	B	C	D	D	B	D	A	D	D	B	D	B
9	A	A	C	A	A	B	C	B	B	A	A	D	A	C	B	A	B	B	B	B	C	A	B	D
10	C	C	C	B	B	D	B	A	A	B	B	A	D	A	C	D	C	D	A	D	C	B	C	D
11	A	A	B	D	A	C	D	D	B	D	D	B	B	C	D	A	B	D	C	A	B	D	A	D
12	C	D	D	A	C	A	B	B	D	D	C	B	A	A	D	C	A	A	B	D	D	C	D	C
13	A	A	D	D	C	A	C	A	D	C	A	D	C	B	A	B	B	C	A	B	C	D	D	B
14	C	A	D	D	D	A	D	A	C	D	C	B	D	C	C	D	B	B	D	B	D	B	C	C
15	B	C	C	B	A	C	D	C	A	D	A	D	B	D	B	B	C	B	C	C	C	C	D	C
16	B	C	D	D	D	B	C	D	B	B	C	D	A	C	A	B	C	D	B	B	D	C	A	D
17	A	B	A	A	A	C	D	C	A	B	B	B	A	D	B	D	A	A	D	A	A	C	A	C
18	B	C	B	C	C	C	A	B	B	C	C	B	B	A	A	C	B	B	D	D	C	B	D	C
19	A	D	C	A	A	B	C	B	B	B	C	B	A	A	D	C	C	B	C	C	D	C	C	D
20	D	B	B	A	B	A	D	A	A	D	B	A	B	D	A	C	A	A	C	A	B	C	A	B
21	B	C	B	A	A	A	A	A	D	C	C	B	B	D	A	A	D	D	C	C	D	A	B	C
22	A	B	A	D	C	B	B	B	C	A	D	D	A	A	A	D	A	B	A	B	B	A	A	D
23	A	A	A	A	C	B	A	B	B	B	B	A	A	D	B	A	D	A	D	D	B	C	D	C
24	D	A	C	A	D	C	D	A	C	D	D	B	D	A	C	C	B	D	A	C	B	B	C	D
25	S,D,S,S	D,D,D,S	S,D,D,S	S,S,S,D	D,S,S,D	S,D,D,D	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,D,S	D,S,D,D	S,S,D,S	S,D,S,S	S,S,S,D	S,S,D,S	D,S,D,S	S,S,D,D	D,S,S,D	D,S,D,D	D,S,S,S	S,D,S,S	D,S,D,S	S,D,D,D	S,D,S,S	D,S,D,D
26	S,S,D,D	D,D,S,S	S,D,S,S	S,D,D,D	S,D,S,S	D,D,D,S	S,S,D,D	D,D,S,D	S,D,S,S	D,S,D,S	S,D,D,S	S,D,D,D	D,S,S,D	D,D,S,D	D,S,D,S	D,D,D,S	S,D,D,S	S,S,D,D	D,S,S,D	D,D,S,D	S,S,D,D	S,D,D,D	S,S,D,D	S,S,D,D
27	D,S,D,S	D,D,S,D	D,S,S,D	S,D,D,S	S,D,S,D	S,S,D,D	D,S,D,S	D,S,D,S	D,S,S,D	S,D,D,D	S,S,D,D	D,S,S,D	S,S,D,D	S,D,D,D	S,S,D,S	S,S,D,S	S,S,D,D	S,D,D,D	S,D,D,S	D,S,D,D	S,D,S,S	S,D,S,D	S,S,D,D	D,D,S,D
28	S,S,D,D	S,D,S,S	D,S,D,S	S,D,D,D	D,S,D,S	S,S,D,S	D,S,D,S	D,S,D,D	S,D,D,S	S,D,S,S	S,D,D,S	D,D,S,D	D,S,S,D	S,S,D,D	S,D,S,D	D,D,D,S	S,D,S,S	S,S,D,S	D,S,S,D	S,D,D,S	D,S,D,S	S,D,S,S	S,D,S,D	D,S,D,S